

# SỰ YÊU THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DÀNH CHO LOÀI NGƯỜI

## Bài 10 - Điều răn thứ Mười.

Chúng ta đang học về sự yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho loài người, mà sự yêu thương đó chính là sự Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, để loài người nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời, vì thông qua Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho (qua Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là cho loài người, tức là tâm linh của loài người hết thảy) mà loài người nhận biết tình trạng hiện tại của mình đang sống trên đất này, trước yêu cầu theo tiêu chuẩn thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, vì loài người (tâm linh) được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, nghĩa là giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật.

***Tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lại ban Luật pháp cho loài người, nhưng không phải là ngay từ khi mới được tạo dựng nên trên đất này, mà cho đến khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ và đem họ tới nơi đồng vắng Si-nai (vào năm 1445 B.C.)?***

Trong thực tế, ngay từ khi loài người mới được dựng nên và được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt vào trong vườn Ê-đen, để trồng và giữ vườn, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp cho loài người, nhưng không phải bằng văn tự, nhưng bằng tiếng phán của Đức Chúa Trời, mà Lời Đức Chúa Trời phán với loài người chính là Luật pháp, để gìn giữ sự sống của loài người ở trên trái đất này.

**Sáng thế ký 2:7-17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả. Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ nầy rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Loài người là tạo vật của Đức Chúa Trời, được dựng nên theo ý muốn của Đức Chúa Trời và như vậy, loài người thuộc về Đức Chúa Trời và loài người phải vâng phục Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là sự sống của loài người và Đức Chúa Trời cũng là sự sống của muôn vật. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán cho loài người biết trách nhiệm cũng như giới hạn liên quan đến sự sống của loài người tại nơi vườn Ê-đen và Lời Đức Chúa Trời là mạng lệnh mà loài người phải vâng phục.

A-đam đã trực tiếp nhận lãnh mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở trong vườn của Đức Chúa Trời, điều đó nghĩa là A-đam đã nhận lãnh Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng A-đam đã không làm trọn bổn phận và trách nhiệm của mình, khi người không truyền đạt đầy đủ mạng lệnh của Đức Chúa Trời cho vợ của mình, là Ê-va, điều đó có nghĩa là A-đam đã coi thường mạng lệnh của Đức Chúa Trời, là mạng lệnh liên quan đến sự sống của loài người. Ma quỷ đã tận dụng sự A-đam coi thường mạng lệnh của Đức Chúa Trời, mà cám dỗ và lừa dối Ê-va, khiến người hái trái của cây biết điều thiện và điều ác mà ăn và chính A-đam cũng nghe theo lời Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác từ tay của Ê-va trao cho người và như vậy, bởi tội lỗi của A-đam trước hết là người đã coi thường mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, không dạy lại cho Ê-va đúng như mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với mình, dẫn tới việc Ê-va hành động theo sự cám dỗ của con rắn (Sa-tan) và chính A-đam là người đã trực tiếp nhận lãnh mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nhưng người lại nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, mà phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và bởi tội lỗi đó mà loài người phải chết, còn trái đất thì bị sự rủa sả cai trị.

Loài người ra từ A-đam đã vì cơ tội lỗi của A-đam mà hết thảy phải ngồi ở trong bóng của sự chết, nghĩa là tâm linh loài người, vốn một đèn của Đức Giê-Hô-Va, đã vì tội lỗi của A-đam mà thiếu mất sự vinh hiển (tức là sự sáng thật) của Đức Chúa Trời, mà khi sự sáng đã không còn, thì ma quỷ sẽ nhân dịp mà lừa dối tâm trí (là bộ phận vốn được Đức Chúa Trời tạo nên để thân thể xác thịt của loài người nhận biết sự cai trị của tâm linh mình mà sống và hành động theo ý muốn của tâm linh), khiến tâm trí đó sống theo ý muốn của ma quỷ,

nghĩa là sống nghịch lại với ý muốn của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc nghịch lại sự sống của mình.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quyết định ban Luật pháp cho loài người, mà trước hết cho là cho dân Y-sơ-ra-ên, là một dân được chọn theo ý muốn của Đức Chúa Trời, vì dân Y-sơ-ra-ên là dòng dõi thứ tư của Áp-ra-ham, là người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời xưng là công bình cho, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn dòng dõi có đức tin nơi Lời của Ngài.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, thì qua Luật pháp đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ biết rõ tư tưởng và ý định của hết thảy những người nào đối diện với Luật pháp của Ngài, vì Luật pháp chỉ cho người ta biết tội lỗi. Như vậy, bất luận người nào khi đối diện với Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng sẽ đối diện với người ấy và Ngài thấy rõ ý tưởng của người đó nghĩ gì về Luật pháp của Đức Chúa Trời và theo sự công bình của Luật pháp mà người ta sẽ nhận được sự báo trả của Luật pháp, hoặc là sự sống, hoặc là sự chết, hoặc là sự phước hạnh, hoặc là sự rủa sả sẽ đến trên người ấy, tùy theo thái độ của mỗi người, không có sự tây vị.

**Rô-ma 2:1-15: Vậy, hỡi người kia, người là ai mặc lòng, hễ đoán xét kẻ khác thì không thể chữa mình được; vì trong khi đoán xét họ, người cũng lên án cho chính mình người nữa, bởi người đoán xét họ, mà cũng làm các việc như họ. Vả, chúng ta biết rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với kẻ làm những việc như thế, là hiệp với lẽ thật. Hỡi người đoán xét kẻ phạm những việc dường ấy mà mình cũng phạm kia, vậy người tưởng rằng chính mình người sẽ tránh khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời sao? Hay là người khinh để sự dư dật của lòng nhân từ, nhịn nhục, khoan dung Ngài, mà không nhận biết lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn sao? Bởi lòng người cứng cõi, không ăn năn, thì tự chấp chứa cho mình sự giận về ngày thanh nộ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, là Đáng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm: ai bền lòng làm lành, tìm sự vinh hiển, sự tôn trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời; còn ai có lòng chống trả, không vâng phục lẽ thật, mà vâng phục sự không công bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thanh nộ. Sự hoạn nạn khôn khó giáng cho mọi người làm ác, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc (*Greek*); nhưng vinh hiển, tôn trọng, cùng sự bình an cho mọi người làm lành, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc (*Greek*). Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nể ai đâu. Phạm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hư mất; còn những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét; Vì chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình vậy. Vả, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dầu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bênh vực mình.**

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ không có chữ **điều răn** như tiếng Việt, nhưng là **sắc lệnh, mạng lệnh** của Đức Chúa Trời ban cho tuyển dân của Ngài. Chữ **điều răn** được dịch và được chép đây là do sự ảnh hưởng của tôn giáo đã và đang cai trị đất nước Việt Nam trong thế kỷ 16 và 17, và những nhà thương nhân truyền giáo người Hoà-lan đã sử dụng ngôn ngữ theo tín ngưỡng, tức là theo cách hiểu của người Việt-nam trong thời kỳ đó mà phổ biến Đạo Chúa, để người ta dễ hiểu, dễ chấp nhận, trong khi chữ quốc ngữ cho người Việt-Nam mới có vào thời kỳ đó chưa thể in ra thành sách như ngày nay. Cho đến khoảng năm 1872 giáo hội Công giáo mới có những bản Kinh-Thánh từng phần, nghĩa là từng sách trong Kinh-Thánh được công bố tại Việt-Nam và cho đến năm 1926, người Việt-Nam mới có một cuốn Kinh-Thánh riêng bằng ngôn ngữ của mình, nhưng vì mục đích truyền giáo là trên hết, nghĩa là người ta chỉ nghĩ đến sự cứu rỗi linh hồn mà thôi, nên người ta đã không quan tâm đến ý nghĩa chính xác của ngôn ngữ sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với sự sống lại của tâm linh, cũng như giá trị quan trọng về tiêu chuẩn của một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ theo ý của Đức Chúa Trời.

Trong ngày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (tại nơi đồng vắng Si-nai năm 1445 B.C.) mạng lệnh đầu tiên mà Đức Giê-Hô-Va đã phán đó là Mười sắc lệnh, mạng lệnh, mà bản dịch tiếng Việt chép là điều răn, tiếp đến là các mạng lệnh về việc tuyển dân của Ngài, từ Môi-se cho đến các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên sẽ phải làm, nhưng hết thảy các mạng lệnh tiếp theo Mười điều răn này, đều tập trung vào việc thi hành các chi tiết thuộc về Mười điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và chính Đức Chúa Jêsus Christ đã nhắc lại chân giá trị của Mười điều răn này.

Ma-thi-ơ 22:35-40: Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu này để thử Ngài: Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.

Bản King James version chép: <sup>35</sup>Then <sup>G2532</sup> one <sup>G1520</sup> of them, which was a lawyer <sup>G3544</sup>, asked <sup>G1905</sup> him a question, tempting <sup>G3985</sup> him, and saying <sup>G3004</sup>, <sup>36</sup>Master <sup>G1320</sup>, which <sup>G4169</sup> is the great <sup>G3173</sup> commandment <sup>G1785</sup> in the law <sup>G3551</sup>? <sup>37</sup>Jesus <sup>G2424</sup> said <sup>G2036</sup> unto him, Thou shalt love <sup>G25</sup> the Lord <sup>G2962</sup> thy God <sup>G2316</sup> with all <sup>G3650</sup> thy heart <sup>G2588</sup>, and with all <sup>G3650</sup> thy soul <sup>G5590</sup>, and with all <sup>G3650</sup> thy mind <sup>G1271</sup>. <sup>38</sup>This <sup>G3778</sup> is the first <sup>G4413</sup> and great <sup>G3173</sup> commandment <sup>G1785</sup>. <sup>39</sup>And the second <sup>G1208</sup> is like <sup>G3664</sup> unto it, Thou shalt love <sup>G25</sup> thy neighbour <sup>G4139</sup> as thyself <sup>G4572</sup>. <sup>40</sup>On <sup>G1722</sup> these <sup>G5025</sup> two <sup>G1417</sup> commandments <sup>G1785</sup> hang <sup>G2910</sup> all <sup>G3650</sup> the law <sup>G3551</sup> and the prophets <sup>G4396</sup>.

Chữ luật pháp - the law <sup>G3551</sup> chép trong câu 36 và câu 40 trên, đó là chữ νόμος - nomos, số 3551 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Luật pháp, các quy định, các nguyên tắc, sự điều chỉnh, sự sửa soạn lại, sự sắp đặt lại cho đúng với tiêu chuẩn ban đầu; nguồn gốc, yếu tố căn bản của những quy định được chép trong năm sách của Môi-se;*

Chữ điều răn - commandment <sup>G1785</sup> chép trong các câu trên, đó là chữ ἐντολή - entole, số 1785 ra từ chữ ἐντέλλομαι - entellomai, số 1781 và chữ ἐν - en, số 1722 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự ra sắc lệnh, sự ra mạng lệnh, sự truyền lệnh bắt phải thi hành;*

Trong thời kỳ sau rốt này, các giáo sư giả, các tiên tri giả đã và đang tung hỏa mù rằng, Đức Chúa Jêsus đã ban cho người ta hai điều răn mới rồi và người ta sẽ làm theo hai điều răn đó mà thôi, chứ không phải làm theo mười điều răn mà Môi-se đã nhận lãnh nữa!

Đức Chúa Jêsus đã phán trước rằng, sẽ có các giáo sư giả, các tiên tri giả, tức là những kẻ mù làm người dẫn đường, khiến người ta tin theo đạo lạc. Con mắt của xác thịt của những người đó vẫn mở, thấy được những sự thuộc về xác thịt mà không thấy được những sự thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời, nên tâm linh của những người nào tin theo các lời của những giáo sư giả, những tiên tri giả đó, cũng mù như nhau, không thể thấy được sự vinh hiển chói lói của Tin-Lành Đấng Christ.

Đức Chúa Jêsus đã phán về hai điều răn lớn, nghĩa là điều răn thứ nhất bao gồm các điều răn có cùng trách nhiệm thuộc về tâm linh loài người đối với Đức Chúa Trời và điều răn thứ hai bao gồm các điều răn có cùng trách nhiệm thuộc về phần xác thịt loài người đối với nhau đang khi người ta còn sống ở tr ên đất này.

Như vậy, Mười mạng lệnh đầu tiên được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán ra trước hết và đã được chép xuống, bắt đầu từ sách Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 20, đó là nền tảng của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se).

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với loài người bất kỳ một mạng lệnh nào, thì điều đó có nghĩa là loài người cần phải tiếp nhận mạng lệnh đó vào nơi tâm linh mình, vì trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho tâm linh loài người, có tác dụng thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va (tức là tâm linh loài người), để tâm linh người ta quản trị thân thể xác thịt của mình sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ mưu chước của ma quỷ sẽ sử dụng sự lừa dối để khiến loài người, tức là khiến cho những người nào mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy không được thấp sáng, mà sa vào bẫy của sự chết, nên Đức Giê-Hô-Va đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người và được gọi là Luật pháp của loài người và nếu người nào tin cậy nơi Danh Đức Giê-Hô-Va mà vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người đó sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời.

Một ví dụ đơn giản liên quan đến lẽ thật này, đó là trong thời kỳ sau rốt này, người ta biết sử dụng hệ thống computer, hoặc điện thoại thông minh để kết nối internet, thì quyền lực của ma quỷ cũng khiến cho những người bị chúng cầm buộc trong tội lỗi mà tạo ra các phần mềm độc hại để phá hoại, để ăn trộm thông tin, ăn trộm kỹ nghệ quân sự, kỹ nghệ y-tế, kỹ nghệ khoa học... và người ta đã gọi các phần mềm độc hại đó là virus, tức là vi trùng điện toán. Bằng con mắt của loài người xác thịt, người ta không thể phát hiện được loại virus điện toán này, vì thế cho nên rất máy tính và điện thoại thông minh của người ta đã bị nhiễm virus độc hại này mà bị thiệt hại về kinh tế, bị lộ các thông tin cá nhân, bị mất bí mật quốc gia hoặc quân sự, hoặc kinh tế... Để

ngăn chặn loại virus độc hại này, những người viết phần mềm sẽ sử dụng sự hiểu biết và tài năng của mình mà tạo ra các phần mềm phát hiện và ngăn chặn các loại virus, tức là ngăn chặn và quét sạch các phần mềm độc hại đã lây nhiễm vào trong các máy tính của những người nào được cài đặt các chương trình chống virus điện toán của họ, điều đó có nghĩa là những người nào muốn máy tính của mình được bảo vệ khỏi các phần mềm độc hại đó (virus), thì những người đó phải có sự hiểu biết về tác hại cũng như cách virus điện toán đó lây nhiễm thế nào và công việc của phần mềm chống virus đó sẽ làm việc như thế nào để bảo vệ máy tính của mình và người ta phải trả tiền để mua các phần mềm chống virus mà cài vào trong máy tính của mình và người ta phải vận hành chúng, sử dụng chúng đúng theo yêu cầu của chương trình đó, thì mới bảo vệ được máy tính của mình khỏi bị nhiễm virus độc hại đó.

Đối với người tin Chúa, thì Mười điều răn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó, không chỉ có tác dụng giúp cho những người nào vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời không phạm tội, nghĩa là không vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà nếu người ta không vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ không bị sự trừng phạt của luật pháp.

Nhưng mục đích Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người không phải chỉ để bảo vệ loài người khỏi sự phạm tội, để người ta không bị Luật pháp trừng phạt, mà phần quan trọng nhất đó là khiến cho những người nào yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, được phục hồi lại quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, vì trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho loài người. Chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ hành động trong tâm linh và trong lòng của những người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, khiến cho tâm linh của người ấy được sự sống lại và được trở nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật.

**Mác 10:17-27:** Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quỳ trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: **Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao người gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo Ta. Song nét mặt người nầy rầu rĩ về lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều của lắm. Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Môn đồ lấy mấy lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán rằng: Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: Vậy thì ai được cứu? Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả.**

Rất nhiều người đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, để mong được cứu rỗi linh hồn, chứ họ không nhận biết trách nhiệm của người tin Chúa không phải chỉ để được cứu rỗi linh hồn, mà là được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đức Chúa Jêsus Christ trong Nước Đức Chúa Trời.

Việc người nào tin Chúa để được cứu rỗi linh hồn sẽ không khiến cho người ấy được trở thành con kế tự Đức Chúa Trời, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người với mục đích tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, dù trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng, dưới chân núi Si-nai, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không hề nói gì về sự khác biệt giữa sự được cứu rỗi linh hồn với sự được trở nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, nhưng nếu người ta suy gẫm kỹ ý nghĩa của chữ **được sống** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, thì người ta sẽ biết rằng, nếu người vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người đó sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời.

**Lê-vi ký 18:4-5:** Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Chữ **sống** - live<sup>H2425</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ חַיִּים - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được sống, sự sống mạnh khỏe, sự sống thành công, sống thanh vượng, sự sống lại, sự sống đời đời.**

Trong các bài giảng đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus Christ đã rao giảng tại trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Giu-đê, gần biển hồ Ga-li-lê, Ngài đã tỏ cho các môn đồ của Ngài, cũng như cho những người đã đến nghe Ngài giảng, biết về những sự mà người ta, tức là những người nào nghe Lời Ngài giảng, mà tiếp nhận, vâng giữ và làm theo, sẽ nhận được, tùy theo tấm lòng, tùy theo đức tin và tùy theo tình trạng tâm linh của người ấy đối với Lời Đức Chúa Trời.

**Ma-thi-ơ 5:3-10: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!**

Trong tám câu nói về **phước** trên, sẽ được ban cho những người tin Chúa thì chỉ có câu 3 và câu 10 là nói về thứ **phước** đặc biệt, đó là Nước Thiên đàng sẽ được ban cho những người nhận biết tâm linh mình đang nghèo thiếu về quyền làm con Đức Chúa Trời (**the poor in spirit**) và những người sẵn sàng chịu sự bắt bớ vì cơ Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời (**persecuted for righteousness' sake**).

Đức Chúa Jêsus Christ đã khuyên người giàu có đã vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời **Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo Ta.** Nghĩa là Đức Chúa Jêsus Christ muốn người đó được hưởng của báu Nước Đức Chúa Trời, tức là được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời và sẽ được đồng kế tự với Ngài, chứ không phải chỉ là được cứu rỗi linh hồn.

Chúng ta đang nói về Lễ thật của sự Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, không phải chỉ để loài người vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn đó để được cứu chuộc khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nhưng là để chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ phục hồi bốn tánh của tâm linh những người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Ngài, nhưng Lời của Đức Chúa Trời sẽ không tự động thi hành công việc đó, mà chính Đức Chúa Trời sẽ đãi người ta tùy theo điều lòng người ước ao.

**Thi-Thiên 21:1-4: Hỡi Đức Giê-hô-va, nhân năng lực Ngài, vua sẽ vui mừng; Tại vì sự cứu rỗi Ngài, người sẽ khoái lạc biết bao! Chúa đã ban cho người điều lòng người ước ao, không từ chối sự gì môi người cầu xin. Vì Chúa lấy phước lành mà đón rước người: Đội trên đầu người mũ triều bằng vàng ròng. Người cầu xin cùng Chúa sự sống, Chúa bèn ban cho người, đến đổi ban cho người ngày lâu dài đời đời vô cùng.**

Chữ **ước ao** - **desire**<sup>H8378</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ **רָצוֹן** - **ta'avah**, số 8378 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự thèm muốn, sự thèm khát, sự mong muốn, sự ước ao, sự ham muốn, sự mong đợi,**

Thi-Thiên 21 là lời tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời và cũng là lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ê-sai để nói về quyền phép của Lời Ngài, sẽ làm thành điều Đức Chúa Trời đã định cho Lời của Ngài.

**Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trỗi tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, là hậu quả của tội lỗi mà A-đam (loài người) đã phạm, thì loài người phải làm đổ mồ hôi trán mới có vật do đất sanh ra mà ăn và cũng bởi đó mà lòng người ta thèm khát đủ mọi thứ, tùy thuộc vào nhu cầu của xác thịt và cũng bởi tội lỗi đã vào trong loài người hết thảy, mà ma quỷ cầm buộc thân thể xác thịt của người ta và khiến cho người ta tham muốn đủ mọi thứ, tùy thuộc vào tội lỗi đã hành động trong thân thể xác thịt của người ấy.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban mười điều răn (Mười sắc lệnh) cho loài người, điều đó có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước rằng ma quỷ sẽ khiến cho loài người sa vào những cái bẫy tội lỗi, mà các bẫy đó chính là bốn tánh của ma quỷ.

Bây giờ chúng ta cùng đến với điều răn thứ Mười (sắc lệnh thứ Mười) của Đức Chúa Trời.

**Xuất Ê-díp-tô Ký 20:17: Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.**

Bản King James version chép: <sup>H2530</sup>Thou shalt not covet <sup>H2530</sup>thy neighbour's <sup>H7453</sup>house <sup>H1004</sup>, thou shalt not covet <sup>H2530</sup>thy neighbour's <sup>H7453</sup>wife <sup>H802</sup>, nor his manservant <sup>H5650</sup>, nor his maidservant <sup>H519</sup>, nor his ox <sup>H7794</sup>, nor his ass <sup>H2543</sup>, nor any <sup>H3605</sup>thing that is thy neighbour's <sup>H7453</sup>.

Bản BHS Old Testament (4<sup>th</sup> Edition) Exodus 20:17 chép: וְאַמְתּוֹ וְשׁוֹר׃ וְחֲמֹר׃ וְכֹל אֲשֶׁר לְרֵעִי . לֹא תַחְמֹד בֵּית רֵעִי לְאֶתְחַמְד׃ אִשְׁת׃ רֵעִי וְעַבְדּוֹ

Chữ **tham** - covet<sup>H2530</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ חָמַד - châmad, số 2530 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thèm muốn, sự thèm thuồng, sự khao khát, sự ao ước được thoả ý muốn, sự muốn được khoai lạc trong sự đẹp hay là sự quý giá, hay là sự vinh hiển, sự trang trọng, hoặc là sự giàu có của....người nào đó.*

Chữ **tham** - covet<sup>H2530</sup> chép trong câu 17 trên, là ngoại động từ nói về *sự tham muốn, sự thèm muốn. Sự khát khao, sự mong muốn được hưởng thụ một điều gì đó có chủ đích, qua sự nhận biết về sắc đẹp, sự sang trọng, sự giàu có về tài vật hay là thân thể xác thịt của con người, hoặc về tài sản mà người ta nhìn thấy, nghe được trong sự hiểu biết, trong sự nhận thức được và những sự đó được lưu giữ trong tâm trí, trong lòng của người ấy, dẫn đến hành động bằng sức lực để sở hữu được những sự mà người ấy đã tham muốn đó, hoặc hợp pháp hoặc bất hợp pháp.*

Như đã được nói phần phần trước, đó là nếu Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán một mạng lệnh nào cho loài người, thì điều đó có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban sự sáng thật cho loài người, để trang bị cho tâm linh loài người, để tâm linh loài người nhờ sự sáng đó mà nhận biết quyền lực của sự tối tăm mà ma quỷ đã, hoặc đang, hoặc sẽ làm để lừa dối loài người sa vào bẫy của chúng, như chính ma quỷ đã tự lừa dối mình để hành động theo bốn tánh gian ác của nó vậy.

Kẻ phạm tội **tham muốn nhà kẻ lân cận mình** đầu tiên trong các tạo vật của Đức Chúa Trời và cũng là kẻ mà Đức Chúa Trời đã gọi tạo vật đó còn là loài người, đó chính là Sa-tan, từ khi hấn còn là một chê-ru-bin được xúc dầu che phủ nơi thiên đàng.

**Ê-sai 14:1-20: Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp; và còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó lại trong bản xứ; kẻ trứ ngụ sẽ phụ về chúng nó và liên hiệp cùng nhà Gia-cốp. Các dân sẽ đem họ trở về bản xứ; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản trị kẻ đã hà hiếp mình. Đến ngày mà Đức Giê-hô-va sẽ cho người yên nghỉ, khỏi cơn buồn bực bối rối, và sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép người, thì người sẽ dùng lời thí dụ nầy nói về vua Ba-by-lôn rằng: Sao kẻ bạo ngược đã tiết đi, thành ỨC HIẾP ĐÃ DỨT ĐI! Đức Giê-hô-va đã bẻ gãy của người ác, và trượng của kẻ cai trị! Ấy là kẻ đã nhân giận đánh các dân tộc không thôi, dùng sự thịnh nộ cai trị các nước, và dùng sự bắt bớ chẳng ai ngăn lại. Nay cả đất được yên nghỉ bình tĩnh, trời gióng hát mừng! Dầu đến cây tùng cây bách ở Li-ban cũng nhân cơ người mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi người ngã xuống rồi, không ai trèo lên để đón ta nữa. Nơi âm phủ sâu thăm thẳm đã rung động vì cơ người đặng rước người đến. Nó đã vì người đánh thức các âm hồn, tức là những kẻ cả trên đất; nó đã làm cho vua các nước đứng dậy khỏi ngai mình. Hết thấy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng người rằng: Kìa người cũng yếu đuối như chúng ta ư! Kìa người cũng trở giống như chúng ta ư! Sự sang trọng với tiếng đàn cầm của người đều xuống nơi âm phủ. Một lớp dòi làm nệm cho người, sâu bọ thì làm mền! Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thể nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy người sẽ ngó chăm người; và nhìn người cách ý tứ, mà rằng: Có phải người nầy là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chẳng? Hết thấy vua các**

nước đều ngủ nơi lũng tăm mình cách vinh hiển. Nhưng người thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thối, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào thầy chết bị giày đạp dưới chân! Người sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lũng; vì người đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.

Câu 12 đến câu 16 trên đã chép về lý do khiến cho Lucifer (sao mai) bị quăng từ trời xuống đất, đó là: **“Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao người từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thể nào! Người vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng người phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm!”**

Thiên sứ chê-ru-bin mang tên Lucifer, nghĩa là sao mai, một tạo vật sớm được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên để sử dụng các loại nhạc cụ thờ phượng Đức Chúa Trời trên thiên đàng, đã có sự tham muốn được làm vua các ngôi sao của Đức Chúa Trời và bởi sự tham muốn đó mà thiên sứ này đã hành động lừa dối các thiên sứ khác, để muốn lập nên một vương quốc như của Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 28:12-19: **Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cốm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẵn sàng rồi. Người là một chê-ru-bin được xức dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô ướ xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô ướ nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thảy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kia, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.**

Với bốn tánh hung ác và gian dối, Sa-tan (tên cũ là Lucifer) đã lừa dối Ê-va, khiến người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn.

Sáng thế ký 3:1-7: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyet hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.**

Sa-tan đã ẩn mình trong thân thể của con rắn để đến gần Ê-va và hấn đã nói với Ê-va về khả năng của trái cây biết điều thiện và điều ác rằng: **Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.**

Sa-tan đã nói dối Ê-va rằng, Ê-va và A-đam sẽ chẳng chết nếu họ ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó, nhưng hấn đã kích động lòng tham muốn của Ê-va rằng: **hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác.**

Chính Sa-tan đã tự lừa dối mình, khi hấn nhìn vào sự vinh hiển của Đức Chúa Trời mà dấy lòng mình lên bằng như Đức Chúa Trời và bởi tội lỗi đó mà hấn cùng các thiên sứ đã nghe hấn phải bị đuổi ra khỏi thiên

đàng và dòng dõi hấn cùng đồng bọn sẽ phải hư m ất đời đời.

Để trả thù Đức Chúa Trời, Sa-tan đã tìm mưu chước để cướp giết và huỷ diệt loài người do Đức Chúa Trời tạo dựng nên, nghĩa là hấn bẫy loài người sa vào các tội lỗi vốn có trong bản tánh của hấn, đó là sự tham muốn những sự vốn không thuộc về hấn.

Ê-va đã nghe theo lời của con rắn, mà không biết rằng, người đã nghe lời của Sa-tan. Ê-va đã để ý vào trái của cây biết điều thiện và điều ác và các lời của con rắn đã ở trong tâm trí của Ê-va và sanh sự tham muốn điều vốn không thuộc về mình, đó là khả năng của trái cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn.

**Gia-cơ 1:14-15: Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. Đoạn, lòng tư dục cứ mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết.**

Sa-tan tiếp tục gài bẫy loài người sa vào con đường tội lỗi mà chính hấn đã phạm, để huỷ diệt loài người.

**Sáng thế ký 4:1-12: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Và, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Và, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến Ta. Bây giờ, ngươi sẽ bị đất rửa sả, là đất đã há miệng chịu hút máu của em ngươi bởi chính tay ngươi làm đổ ra. Khi ngươi trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho ngươi nữa; ngươi sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất.**

Ca-in đã nhận biết Đức Chúa Trời và chính người đã dâng của lễ cho Đức Chúa Trời, nhưng khi Ca-in thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhận của lễ của A-bên, mà không nhận của lễ của mình, thì người tức giận, nghĩa là khi sự tham muốn của Ca-in không được thành như ý mình, thì Ca-in tức giận.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã thấy rõ mưu chước của Sa-tan (kể phạm tội tức lúc ban đầu) đó là hấn đã kích động tâm trí của Ca-in, khiến Ca-in ganh ghét A-bên, nên Ngài đã cảnh cáo Ca-in rằng: **Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó.**

Những sự đã xảy ra đó, vốn không có trong bản tánh của loài người, nghĩa là nơi tâm linh loài người, vì tâm linh loài người vốn bởi hơi thở của Đức Chúa Trời mà được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, tức là theo sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật. Như vậy, kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì tội lỗi đã vào trong thân thể xác thịt của loài người và vì tâm linh của A-đam đã phạm tội nên bị mất quyền cai trị, ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi loài người đã vì cớ tội lỗi của loài người mà thiếu mất sự vinh hiển, là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, nên ma quỷ đã nhân dịp đó mà cầm buộc tâm trí của xác thịt người ta trong bản tánh của hấn, nên khi Ca-in được nghe lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời, thì ma quỷ đã xui khiến cho Ca-in từ việc ganh ghét em mình đến sự ra tay giết em mình, là A-bên.

Điều đó có nghĩa là, ma quỷ sẽ để sự tham muốn hoặc sự ganh tỵ, sự đố kỵ vào trong tâm trí, tức là trong tư tưởng của người ta, khi người ta nhìn thấy hoặc là nghe thấy điều gì đó mà biểu lộ ra ý của xác thịt mình, hoặc muốn, hoặc không muốn, thích hoặc không thích, thì ma quỷ sẽ hành động cám dỗ, gây sự ganh tỵ hoặc sự tham muốn những sự đó vào trong tâm trí của người ta để dẫn dụ người đó vào mưu chước của nó.

**Xuất Ê-díp-tô Ký 20:17: Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.**

Chữ tham - covet<sup>H2530</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ **כָּמַד** - **chamad**, số 2530 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thèm muốn, sự thèm thuồng, sự khao khát, sự ao ước được thoả ý muốn, sự muốn được khoái lạc trong sự đẹp hay là sự quý giá, hay là trong sự vinh hiển, trong sự trang trọng, hoặc trong sự giàu có của....*

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ra một mạng lệnh nào, thì điều đó có nghĩa là trong thân thể của người ta đã có mầm mống, có những đồn lũy của ma quỷ, chuyên gây ra những sự phạm tội đó đang ẩn náu trong thân thể xác thịt của người ta, hoặc trong thân thể xác thịt của những người làm cha, mẹ của người ấy, nhưng chưa truyền sang trên con cháu của người ấy theo sự báo trả của luật pháp, hoặc sự di truyền từ tội lỗi của tổ phụ người ấy sẽ truyền lại, hầu cho mọi người phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo, hầu cho Đức Chúa Trời sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi tâm linh đó và mỗi người tin Chúa phải tỉnh thức trước những sự yếu đuối, bất toàn và hay chết của xác thịt mình trước những sự cám dỗ có thể xảy đến bất cứ lúc nào, đang khi người ta đang sống trong thế gian này.

***Làm thế nào để giữ được tâm trí, hay còn được gọi là tâm lòng, là tư tưởng mình cho được trong sạch trước những sự cám dỗ, là mưu chước của ma quỷ?***

Tự loài người xác thịt không thể tạo cho mình có được bất kỳ một năng lực nào có thể đối phó với mưu chước của ma quỷ, là kẻ vô hình, nhưng lại có khả năng xâm nhập thân thể xác thịt của người ta, như kẻ trộm vô hình có thể ra vào nhà của người ta bất cứ khi nào, trong khi người ta không có bất kỳ một khả năng siêu nhiên nào đó để có thể phát hiện ra tung tích của nó.

Nhưng điều chi loài người không thể làm được, thì Đức Chúa Trời làm được, đó là quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khi được công bố ra, sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ, như Lời Chúa đã chép:

**Giăng 1:1-5: Ban đầu có Lời (Đức Chúa Trời), Lời (Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.**

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng tạo nên muôn vật, từ vật thấy được đến vật không thấy được, đều bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài, vậy nên ngoài Đức Chúa Trời ra, loài người không có bất kỳ một phương cách nào để loài người có thể nhờ đó mà giải cứu mình thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Lời Chúa đã chép rất rõ là **Trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống đó là sự sáng cho loài người và Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng** (Châm ngôn 20:27), như vậy, linh tánh của loài người phải được thấp sáng bằng Lời Đức Chúa Trời, bấy giờ, khi sự sáng thật của Lời Đức Chúa Trời đã được thấp sáng nơi tâm linh người ta, thì quyền lực của ma quỷ sẽ không thể “tàng hình” trước quyền phép của sự sáng đó và các mưu chước của ma quỷ cũng sẽ bị bộc lộ ra trước quyền phép của sự sáng. Chính quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn tâm linh của người tin Chúa, khiến người ấy được đứng vững trước những sự cám dỗ của ma quỷ.

**Châm ngôn 4:1-27: Hỡi các con, hãy nghe lời khuyên dạy của một người cha, khá chú ý vào, hầu cho biết sự thông sáng; Vì Ta ban cho các con một đạo lý tốt lành; Chớ lia bỏ lời dạy dỗ của Ta. Khi còn thơ ấu, Ta là con trai của Cha Ta, một đứa con một của mẹ Ta yêu mến. Cha Ta có dạy ta rằng: Lòng con khá ghi nhớ các Lời Ta; Hãy gìn giữ mạng lệnh Ta, thì con sẽ được sống. Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự thông sáng, chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng Ta; Đừng lia bỏ sự Khôn ngoan, ắt Người sẽ gìn giữ con; Hãy yêu mến Người, thì Người sẽ phù hộ con. Sự Khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự Khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua sự thông sáng. Hãy tôn tặng sự Khôn ngoan, thì sự Khôn ngoan sẽ thăng con lên, làm cho con được vinh hiển, khi con hoàn niệm đến. Sự Khôn ngoan sẽ đội trên đầu con một dây hoa mỹ, và ban cho con một mão triều thiên vinh quang. Hỡi con, hãy nghe và tiếp nhận các Lời Ta; Thì năm tháng của đời con sẽ được thêm nhiều lên. Ta đã dạy dỗ con đường khôn ngoan, dẫn con đi trong các lối ngay thẳng. Khi con đi, bước chân con sẽ không ngập ngừng, và khi con chạy, con sẽ không vấp ngã. Hãy nắm chắc điều khuyên dạy, chớ buông ra; Khá gìn giữ nó, vì là sự sống của con. Chớ vào trong lối kẻ hung dữ, và đừng đi đường kẻ gian ác. Hãy tránh đường ấy, chớ đi ngang qua nó; Hãy xây khỏi nó và cứ đi thẳng. Vì nếu chúng nó không làm điều ác, thì ngủ không đặng; Bằng chưa gây cho người nào vấp phạm, thì giấc ngủ bị cất khỏi chúng nó. Vì chúng nó ăn bánh của sự gian ác, và uống rượu của sự hung hăng. Nhưng con đường người công bình giống như sự sáng chiếu rạng, càng sáng thêm lên cho đến giữa trưa. Còn nẻo kẻ gian ác vẫn như tăm tối; Chúng nó chẳng**

biết mình vấp ngã vì đâu. Hỡi con, hãy chăm chỉ về các Lời Ta, khá nghiêng tai nghe những bài giảng thuyết Ta. Các Lời ấy chớ để xa khỏi mắt con, hãy giữ lấy nơi lòng con. Vì Lời ấy là sự sống cho người nào tìm được nó, và sự khỏe mạnh cho toàn thân thể của họ. Khá cẩn thận giữ tấm lòng của con hơn hết, Vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra. Con hãy dẹp ra sự gian tà của miệng, và bỏ cách xa con sự giả dối của môi. Mắt con hãy ngó ngay trước mặt, và mí mắt con khá xem thẳng trước mặt con. Hãy ban bằng cái nẻo của chân con đi, và lập cho vững vàng các đường lối con, chớ xây qua bên hữu hay bên tả; Hãy dời chân con khỏi sự ác.

Việc tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời vào trong lòng, không phải chỉ là thuộc Lời Chúa, nhưng là luôn vâng giữ Lời Chúa và để cho Lời Đức Chúa Trời cai trị thân thể xác thịt mình, thông qua việc tâm linh của người tin Chúa phải được tái sanh, vì tự mỗi người tin Chúa không thể thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi chính mình, nhưng là Đức Thánh-Linh sẽ thấp ngọn đèn đó thông qua sự cầu nguyện và sự noi theo của tâm linh đó trực tiếp với Đức Thánh-Linh.

**Thi-Thiên 18:28-36:** Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiến cho những kẻ nào nướng nấu mình nơi Ngài. Trừ ra Đức Giê-hô-va, ai là Đức Chúa Trời? Ngoại Đức Chúa Trời chúng tôi, ai là hòn đá lớn? Đức Chúa Trời thất lũng tôi bằng năng lực, và ban bằng đường tôi. Ngài làm cho chân tôi lẹ như chân con nai cái, và để tôi đứng trên các nơi cao của tôi. Ngài tập tay tôi đánh giặc, đến đổi cánh tay tôi giương nổi cung đồng. Chúa cũng đã ban cho tôi sự cứu rỗi làm khiên; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi, và sự hiền từ Chúa đã làm tôi nên sang trọng. Chúa mở rộng đường dưới bước tôi, chân tôi không xiêu tó.

Lời Chúa không nói về thuộc thể nhưng về thuộc linh, vì thế cho nên khi nói đến chân là nói đến tâm trí của người tin Chúa. Không xiêu tó nghĩa là không nghi ngờ, không sợ hãi, nhưng vững vàng bởi đức tin có nơi trông cậy vững chắc vào sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, khi người tin Chúa phải đối diện với mọi sự thử thách dường như vô hình theo sự hiểu biết của xác thịt, nhưng lại được tỏ ra rõ ràng theo quyền phép lẽ thật

Theo nguyên văn tiếng Hê-bơ-rơ, câu 34 không chép là **giương nổi cung đồng**, nhưng chép là **bởi cánh tay của tôi, cung bằng thép bị bể gãy** (He teacheth my hands to war, so that a bow of steel is broken by mine arms. Ngài đã dạy cánh tay tôi đánh trận, vậy nên cung bằng thép bị bể gãy bởi cánh tay của tôi).

Khi người ta cầu nguyện bằng ngôn ngữ của xác thịt, người ta không thể huỷ phá được các lời độc ác đã bởi môi miệng của những người gian ác bị ma quỷ lừa dối mà trở thành kẻ thù nghịch, nói ra nơi khuất tịch. Thế nhưng trong ngôn ngữ được ban cho bởi Đức Thánh-Linh, thì những lời được nói ra bởi môi miệng của những người mà tâm linh người đó đã được hưởng sự sống lại, thì ma quỷ không thể hiểu được và ngay cả chính thân thể xác thịt của người đó cũng không thể hiểu được, vì tâm linh người đó đang thi hành sự cai trị trong Nước Đức Chúa Trời, bấy giờ mọi quyền lực của sự tối tăm, mà cái cung bằng thép đó là bóng, sẽ bị bể gãy, như Lời Chúa đã chép trong Ê-phê-sô đoạn 6:10-18.

**Ê-phê-sô 6:10-18:** Và lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.

**Giăng 15:1-7:** Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tía sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu

không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó.

Trở lại với điều răn thứ Mười, là một mạng lệnh của Đức Chúa Trời cấm loài người về sự tham lam, là sự đến ma quỷ hành động qua khả năng phân biệt điều thiện và điều ác qua sự nhìn và sự nghe của thân thể xác thịt loài người trước những sự thuộc về quyền sở hữu của người khác.

**Xuất Ê-díp-tô Ký 20:17: Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tố gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.**

Chữ tham - covet<sup>H2530</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ **חָמַד** - **chamad**, số 2530 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thèm muốn, sự thèm thuồng, sự khao khát, sự ao ước được thoả ý muốn, sự muốn được khoái lạc trong sự đẹp hay là sự quý giá, hay là trong sự vinh hiển, trong sự trang trọng, hoặc trong sự giàu có của...*

Vì tội lỗi đã vào trong thế gian và như Lời Chúa đã chép rằng, cả thế gian đều phục dưới quyền của ma quỷ, điều đó không có nghĩa là thế gian này tin rằng có ma quỷ, nhưng là quyền lực của tội lỗi (ma quỷ) đã cầm buộc tâm trí xác thịt của loài người ngay từ khi người ta còn nằm ở trong lòng mẹ và khi người ta được sanh ra được nuôi dưỡng trong môi trường của thế gian mờ tối này, thì người ta đã bị lừa dối và cho rằng đó là tánh nết của người ta, chứ người ta không biết đó là công việc của ma quỷ đang làm chủ thân thể xác thịt của người ta. Vì thế cho nên hết thấy mọi người tin Chúa đều đã từng ở trong sự làm tội mọi cho tội lỗi, nên khi học Lễ thật về Mười điều răn (Mười sắc lệnh của Đức Chúa Trời) thì mọi người phải nhận biết rằng, Lời Đức Chúa Trời đã chép về chính mình và người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình là phải được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi đã từng cai trị thân thể xác thịt mình và người ấy phải nhận biết bằng cách nào và như thế nào, để giữ cho thân thể mình luôn là đồ dùng của sự công bình, chứ không phải là đồ dùng cho sự gian mà trước khi nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, thân thể xác thịt của người ấy đã bị cầm buộc trong các tội lỗi gồm ghiếc đó.

Khi con mắt của người tin Chúa nhìn vào muôn vật có chung quanh mình, thì người ấy phải nhìn qua Luật pháp của Đức Chúa Trời đã cảnh cáo mình trước các dấu vết của tội lỗi có thể còn vấn vương trong ký ức của tâm trí mình, nếu còn thấy dấu vết của sự tham muốn những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm vi phạm, thì điều đó có nghĩa là ma quỷ đang rình đợi ở trước cửa và thèm muốn được chiếm đoạt lại thân thể của người ấy để làm đồn lũy cho chúng. Vậy thì tâm linh của người tin Chúa phải cầm khí giới, là Lời Đức Chúa Trời, để canh giữ tâm trí mình, vì từ nơi đó, mọi sự suy nghĩ sẽ dẫn đến những quyết định liên quan đến sự sống của linh hồn mình, hoặc là sự sống đời đời nếu tâm trí đó được làm nên mới theo tiêu chuẩn thánh khiết và công bình, hoặc là sự chết nếu nó tự do làm điều nó muốn nghịch lại Luật pháp của Đức Chúa Trời.

**Ê-phê-sô 4:1-32: Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Và, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và đời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm**

lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, nầy là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jê-sus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dốt dằn, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật. Như vậy, mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân cận mình, vì chúng ta làm chi thể cho nhau. Ví bằng anh em đang cơn giận, thì chớ phạm tội; chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, và đừng cho ma quỷ nhân dịp. Kẻ vốn hay trộm cắp chớ trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, chính tay mình làm nghề lương thiện, đừng có vật chi giúp cho kẻ thiếu thốn thì hơn. Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến. Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.

Trong thư của sứ đồ Phao-lô đã nói về sự Đức Chúa Jê-sus Christ đã từ trên thiên đàng mà xuống thế gian này, ấy là để chính Ngài làm mẫu mực cho hết thảy mọi người nào muốn nhận được sức mới từ nơi Lời Đức Chúa Trời để có thể thắng được mọi sự thuộc về thế gian này, không phải bằng quyền phép siêu nhiên nào mà Thánh-Linh của Ngài sẽ ban cho chúng ta, nhưng là nhờ vào sự hiểu biết về chính Ngài, là Lời Đức Chúa Trời, tức sự thông biết về chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, là hiểu biết về lẽ thật, là quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, khiến cho tâm linh của người tin Chúa được sự sống lại, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi người ấy được thắp sáng mà gây dựng đức tin của người ấy nơi Danh Đức Chúa Jê-sus Christ cũng như Danh Đức Giê-hô-Va, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã hứa.

**Giăng 16:7-15: Dầu vậy, Ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian nầy đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy.**

Sự thông biết về ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời cũng giống như bộ máy tiêu hoá của người ta hoạt động cách khoẻ mạnh, có thể tiêu hoá được tất cả mọi loại thực phẩm mà người ấy nhận được từ Đức Chúa Trời để nuôi mình, thân thể người ấy sẽ không bị thiếu chất dinh dưỡng, nhưng luôn có đủ các dinh dưỡng mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho người ấy vậy. Người ta không thể ăn, nuốt được Lời Đức Chúa Trời được chép trong văn tự, nhưng sự thông biết về lẽ thật nơi tâm linh người ấy sẽ nhờ sự tỏ ra (sự dắt dẫn) của Đức Thánh-Linh, giúp cho tâm linh người ấy chuyển hoá những sự giấu kín trong Luật pháp văn tự đó thành Bánh và Nước hằng sống nuôi sống tâm linh người đó và gây dựng đức tin cho cả thân thể người ấy nữa.

**Đức Chúa Jê-sus đã phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người.** (Giăng 8:31-32)

Trước hết người tin Chúa phải hằng ở trong Đạo của Ngài, nghĩa là sống theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, bấy giờ, người ấy sẽ kinh nghiệm được quyền phép của Luật pháp văn tự, đó là khi quyền lực của tội lỗi không còn cai trị thân thể xác thịt của người ấy nữa, thì tâm linh của người ấy sẽ được Đức Thánh-Linh tỏ bày cho biết lẽ thật trong Lời Đức Chúa Trời, bấy giờ, từng bước một, tâm linh của người ấy sẽ được tái sinh và được phục hồi quyền làm con Đức Chúa Trời. Khi tâm linh của người tin Chúa được tái sinh và được nuôi

bằng Lễ thật, sự sống của người ấy bắt đầu thay đổi, từ việc sống theo ý muốn của xác thịt mà tâm linh của người ấy được thật sự làm chủ thân thể xác thịt mình và thân thể xác thịt của người ấy vâng phục sự quản trị của tâm linh mình, vì thông qua quyền phép của Lễ thật mà người ấy nhận biết thân phận thật của mình cùng nhận biết mục đích Đức Chúa Trời tạo nên loài người, không phải là để loài người sống định cư trên đất này mà hưởng thụ những sự thuộc về xác thịt, nhưng là để được tôi luyện cho được trở nên con kế tự Đức Chúa Trời và được đồng với Đấng Christ cai trị trong Nước Đức Chúa Trời ngay ở trên đất này cùng nhận biết sự sống đời đời của mình nơi thiên đàng. Bấy giờ, mọi sự tham muốn của xác thịt như vật chất, tiền của, danh vọng, quyền lực, tình dục đối với xác thịt của người đó chỉ còn là sự hư không mà thôi. Từ đó, sự chọn lựa cho cuộc sống của người ấy sẽ đúng như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, đó là: **“Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào gạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào gạch khoét vách mà lấy. Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó. Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm nầy sẽ lớn biết là dường bao! Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người nầy mà yêu người kia, hoặc trọng người nầy mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. Vậy nên ta phán cùng các người rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thâu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? Vả lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? Còn về phần quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng Ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.”** (Ma-thi-ơ 6:19-34).

Chúng ta đang học về Sắc lệnh thứ Mười của Đức Chúa Trời, cũng được gọi là Điều răn thứ Mười, đó là **“Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:17)

Có nghĩa là: *Người không được để cho sự tham lam, tức là những sự thèm muốn, sự thèm thuồng, sự khao khát, sự ao ước được thỏa ý muốn của xác thịt mình, sự muốn được khoái lạc trong sự đẹp hay là sự quý giá, hay là trong sự vinh hiển, trong sự trang trọng, hoặc trong sự giàu có của kẻ lân cận người đồn luy ở trong lòng, trong tư tưởng người, vì nếu người để những sự đó ở trong lòng người và nếu người để tâm trí vào những sự tham muốn đó, người sẽ phạm tội trộm cướp, người sẽ phạm tội giết người và linh hồn người sẽ chết.*

Chúng ta biết rằng, hết thấy mọi người tin Chúa ở trên đất này đều từ thế gian mà ra và chúng ta cũng đã kinh nghiệm được chính mình cũng là nạn nhân của sự tham lam này và hết thấy chúng ta đều đang thấy rõ sự tham lam đang bành trướng trên khắp trái đất và các quốc gia luôn tham muốn quyền lực, sự giàu có của cải, sự giàu có nhân tài và cả thế gian đang ở trong sự tranh chấp tài nguyên, nhân lực, lãnh địa, biển đảo, biên giới, đúng như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về thời kỳ sau rốt này.

**Ma-thi-ơ 24:1-14:** Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, Ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kẻ có kẻ dồ dành các người. Vì nhiều người sẽ mạo Danh Ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng

Christ; và sẽ đổ dành nhiều người. Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. Bây giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì Danh Ta. Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và đổ dành lắm kẻ. Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lặn. Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bây giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Nếu người tin Chúa để ý về việc Đức Chúa Jêsus đã đến thế gian này, không phải để huỷ diệt quyền lực của ma quỷ, nhưng Ngài đến để dạy cho những người nào sẽ tin đến Danh Ngài mà được cứu rỗi linh hồn mình biết làm thế nào để thắng được quyền lực của sự tội và sự chết, hãy đến với Ngài (Lời Đức Chúa Trời) và mang lấy ách của Ngài và học theo Ngài, thì linh hồn người ấy sẽ được yên nghỉ.

Có những người ra câu hỏi rằng: *Tại sao Đức Chúa Jêsus Christ không diệt hết ma quỷ để cho loài người không bị chúng cám dỗ và lừa dối nữa?*

Chính Lẽ thật đã tỏ cho chúng ta biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã nên khoảng không trên trời, bên ngoài thiên đàng và trong khoảng không đó, Đức Chúa Trời đã tạo nên các vì sáng lớn và nhỏ để cai trị ban ngày và cai trị ban đêm và Đức Chúa Trời đã tạo nên trái đất này cùng muôn vật trên đất này trong năm ngày, rồi đến ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, Đức Chúa Trời mới tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, để quản trị đất cùng muôn vật trên đất này, mà trong khoảng không mênh mông đó, có quyền lực của ma quỷ, đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên một môi trường sống cho loài người, để tại môi trường này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép mọi sự được xảy ra trong sự biết trước của Ngài, vì trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ tìm một dòng dõi thánh, một dòng dõi sẽ trung thành với Ngài, kính sợ Ngài và yêu mến Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài và dòng dõi đó sẽ được hầu việc Ngài trong Nước thầy tế lễ, mà Vua của Nước thầy tế lễ đó chính Đức Chúa Jêsus Christ - Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đã được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết Lẽ thật mầu nhiệm này và nhờ được biết Lẽ thật đó mà chúng ta được giải phóng khỏi sự lo lắng của đời này, nghĩa là chúng ta được giải phóng khỏi những sự tham muốn của xác thịt, nhưng tại môi trường này, điều chúng ta tìm kiếm đó là của báu Nước Thiên đàng, là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là điều giúp cho linh hồn chúng ta được mạnh khoẻ, được vui mừng và đức tin chúng ta được gây dựng bởi Lời hằng sống của Đức Chúa Tr ời.

Việc của chúng ta phải làm khi còn đang sống trên đất này, đó là tiếp nhận các mạng lệnh của Đức Chúa Trời và vâng phục hoàn toàn các mạng lệnh đó, vì Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời chính là áo giáp thuộc linh cho linh hồn và cho thân thể của chúng ta, như khi Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian đầy dẫy tội ác cùng những sự tối tăm này, Ngài đã mặc áo giáp đó cho chính Ngài vậy.

**Ê-sai 59:12-18:** **Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chúng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao.**

Khi chúng ta tiếp nhận và vâng giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời, ấy là chúng ta được ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời vậy, như Đức Chúa Jêsus đã phán: **“Này, Cha Ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha**

Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.” (Giăng 15:8-11)

Khi chúng ta sống trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời, thì quyền phép của sự yêu thương đó sẽ giải cứu chúng ta khỏi quyền lực của tội lỗi, vì bông trái của sự yêu thương đó là sự làm trọn Luật pháp.

**Rô-ma 13:1-13:** Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình. Vả, các quan quyền không phải để cho người làm lạnh sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Người muốn không sợ quyền phép chẳng? Hãy làm điều lành, sẽ được khen thưởng; vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho người. Song nếu người làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô cố; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ. Vậy nên cần phải vâng phục, chẳng những vì sợ hình phạt thôi, nhưng cũng vì cố lương tâm. Ấy cũng bởi lẽ đó mà anh em nộp thuế, vì các quan quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời, hằng giữ việc ấy. Phải trả cho mọi người điều mình đã mắc: nộp thuế cho kẻ mình phải nộp thuế; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính. Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp. Vả, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp. Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời kỳ đang lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. Hãy bước đi cách hân hoan như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buông tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jê-sus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng dục nó.

**Cô-lô-se 3:1-17:** Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất; vì anh em đã chết, sự sống mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời. Khi nào Đấng Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển. Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng: bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục; lúc trước anh em sống trong những nét xấu đó, và ăn ở như vậy. Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thanh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em. Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, mà mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng nên người ấy, đặng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn. Tại đây không còn phân biệt người Gờ-réc (*Greek*) hoặc người Giu-đa, người chịu cắt bì hoặc người không chịu cắt bì, người dã man hoặc người Sy-the, người tôi mọi hoặc người tự chủ; nhưng Đấng Christ là mọi sự và trong mọi sự. Vậy anh em là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy sự nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục, nếu một người trong anh em có sự gì phàn nàn với kẻ khác thì hãy nhường nhịn nhau và tha thứ nhau: như Chúa đã tha thứ anh em thể nào, thì anh em cũng phải tha thứ thể ấy. Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành. Nguyên xin sự bình an của Đấng Christ cai trị trong lòng anh em, là bình an mà anh em đã được gọi đến đặng hiệp nên một thể; lại phải biết ơn. Nguyên xin Lời của Đấng Christ ở đây trong lòng anh em, và anh em dư dật mọi sự khôn ngoan. Hãy dùng những ca vịnh, thơ thánh, bài hát thiêng liêng mà dạy và khuyên nhau, vì được đầy ơn Ngài nên hãy hết lòng hát khen Đức Chúa Trời. Mặc dầu anh em nói hãy làm, cũng phải nhân Danh Đức Chúa Jê-sus mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.